

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH H
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH H, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lý.
2. Bà Châu Thị Khấp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh H tỉnh LA tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ.

Địa chỉ: Số 130 đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Ủy quyền thường xuyên cho ông Nguyễn Đại B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh LA. (Theo quyết định ủy quyền thường xuyên số 237/QĐ-DAB-PC do Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ ký ngày 20/3/2019).

Ủy quyền lại cho ông Ngô Hoàng V – Chức vụ: Phó Phòng phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh LA. (Theo quyết định ủy quyền số 27/2020/QĐ-LAN ngày 24/4/2020 về việc ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 122-124 đường Hùng V, Phường 2, thành phố TA, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1960

Bà Nguyễn Thị Kim Hg, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Thanh An, huyện Thanh H, tỉnh LA.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ: Ngày 9/6/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh LA có cho ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg vay số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay từ 09/6/2016 đến ngày 09/6/2021, lãi suất 11,5%/năm (lãi suất quá hạn 17,25%/năm), theo hợp đồng tín dụng số R0014/1216. Mục đích vay là thuê đất canh tác lúa, làm đê bao, cải tạo đất, chi phí sản xuất nông nghiệp. Hình thức trả nợ là trả lãi là ngày 09 hàng tháng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho ngân hàng và tiền gốc chia làm 09 kỳ trả nợ mỗi kỳ là 6 tháng.

Trong quá trình vay ông H và Bà Hg thường xuyên đóng trễ so với lịch trả nợ. Ngân hàng phải thường xuyên gọi điện thoại và gửi thông báo nhắc nhở cho ông H và Bà Hg để đóng tiền gốc và lãi vay cho đúng hạn. Ngày 23/4/2020 Ngân hàng đã có đơn khởi kiện ông H và Bà Hg đến Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA và trong quá trình tố tụng ngày 17/7/2020, khi Ngân hàng cùng Tòa án nhân dân huyện Thanh H đến thẩm định phần đất thế chấp của ông H và Bà Hg thì ông bà có khắc phục cho ngân hàng số tiền 25.000.000đ tiền nợ quá hạn. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 5, 6 của Hợp đồng tín dụng số R0014/1216 thì hợp đồng này đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện thu hồi nợ trước hạn yêu cầu ông H và Bà Hg liên đới thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ và lãi như sau:

Tiền nợ gốc: 30.000.000đ.

Lãi trong hạn đến ngày 17/9/2020: 585.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H và Bà Hg có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng số 01 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thanh H, tỉnh LA ngày 09/6/2018, thế chấp phần quyền sử dụng đất, cụ thể:

Phần đất diện tích là 9.267m², thuộc thửa 404 và phần đất diện tích 1.453m² thuộc thửa số 405, tờ bản đồ số 18, loại đất: ĐRM, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Thạnh An, huyện Thạnh H, tỉnh LA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VA 675070, số vào sổ 02730QSDĐ/1104-LA do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh H, tỉnh LA cấp cho ông Phạm Văn H ngày 15/7/2002.

Để thực hiện yêu cầu thế chấp tài sản để đảm bảo việc thi hành án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 17/7/2020 (có biên bản kèm theo) để xác minh hiện trạng tài sản thế chấp và hiện trạng trên đất thửa số 404, 405 không thay đổi so với thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018.

Đề nghị của bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg vắng mặt không có lý do nên bị đơn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Đưng cấp: Hợp đồng tín dụng số R0014/123 ngày 09/6/2016, bảng tính lãi của khách hàng ngày 09/12/2019 đến ngày 23/04/2020, Hợp đồng thế chấp số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2016, Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/6/2016, Hồ sơ tài sản bảo đảm (Giấy chứng nhận quyền sở hữu/sử dụng và các chứng cứ có liên quan...), CMND và sổ hộ khẩu ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị Kim Hg, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông H và bà Hồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Thương mại Cổ phần, Giấy phép hoạt động Ngân hàng TMCP Đ số: 0009/NH-GP, Giấy phép thành lập công ty số: 135/GP-UB, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-HĐQT –DAB ngày 24/01/2019, Quyết định ủy quyền thường xuyên số 237/QĐ-DAB-HĐQT ngày 20/3/2019, Quyết định số 94/QĐ-HĐQT-DAB thay đổi người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Đ ngày 27/8/2015, Quyết định bổ nhiệm số 277/QĐ-HĐQT-DAB ngày 31/12/2015, Quyết định tái bổ nhiệm số 04/QĐ-DAB-HĐQT ngày 17/01/2020, CMND của ông Nguyễn Đại B, Điều lệ Đ bank.

Các tài liệu, chứng cứ do ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg cung cấp: Không có.

Các tình tiết của vụ án:

Về chi phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.000.000đ. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền này cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 9/6/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh LA có cho ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg vay số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay từ 09/6/2016 đến ngày 09/6/2021), lãi suất 11,5%/năm (lãi suất quá hạn 17,25%/năm), theo hợp đồng tín dụng số R0014/1216.

Khi vay ông H và Bà Hg có ký hợp đồng thế chấp số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018 để thế chấp phần quyền sử dụng đất, cụ thể:

Phần đất diện tích là 9.267m², thuộc thửa 404 và phần đất diện tích 1.453m² thuộc thửa số 405, tờ bản đồ số 18, loại đất: ĐRM, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Thạnh An, huyện Thạnh H, tỉnh LA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VA 675070, sổ vào sổ 02730QSDĐ/1104-LA do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh H, tỉnh LA cấp cho ông Phạm Văn H ngày 15/7/2002.

Để thực hiện yêu cầu thế chấp tài sản để đảm bảo việc thi hành án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 17/7/2020 (có biên bản kèm theo) để xác minh hiện trạng tài sản thế chấp và hiện trạng trên đất thửa số 404, 405 không thay đổi so với thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018.

Trong quá trình vay ông H và Bà Hg thường xuyên đóng trễ so với lịch trả nợ. Bắt đầu đóng trễ là kỳ trả nợ gốc ngày 09/3/2019 Ngân hàng phải thường xuyên gọi điện thoại và gửi thông báo nhắc nhở cho ông H và Bà Hg để đóng tiền gốc và lãi vay cho đúng hạn. Nên căn cứ vào Điều 5, 6 của Hợp đồng tín dụng số R0014/1216. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H và Bà Hg liên đới trả cho ngân hàng số tiền còn nợ và lãi như sau:

Tiền nợ gốc: 30.000.000đ.

Lãi trong hạn đến ngày xét xử: 585.000đ.

Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg vắng mặt không có lý do nên bị đơn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ ký kết với ông H và Bà Hg do Ngân hàng TMCP Đ cung cấp cho thấy ông H và Bà Hg có vay của Ngân hàng Đ số tiền 120.000.000đ, tuy nhiên bị đơn không trả nợ đúng hạn. Vì vậy căn cứ vào Điều 288 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật

các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 27 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Vào ngày 22/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg; Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Thanh An, huyện Thanh H, tỉnh LA làm phát sinh vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H và Bà Hg đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông H và Bà Hg không đến. Tại Công văn yêu cầu xác minh tình trạng nơi cư trú của đương sự số 04/TA-XM-DS ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA được Công an xã Thanh An, huyện Thanh H, tỉnh LA xác nhận thì hiện nay ông H và Bà Hg có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp 2, xã Thanh An, huyện Thanh H, tỉnh LA và đang sinh sống tại địa phương. Như vậy, ông H và Bà Hg có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống ở địa phương nhưng ông H và Bà Hg có tình vắng mặt tại các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H và Bà Hg đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H và Bà Hg là phù hợp với các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg; Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Thanh An, huyện Thanh H, tỉnh LA đã xác lập hợp đồng tín dụng. Ngân hàng cho ông H và Bà Hg vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay từ 09/6/2016 đến ngày 09/6/2021, lãi suất 11,5%/năm (lãi suất quá hạn 17,25%/năm), theo hợp đồng tín dụng số R0014/1216. Mục đích vay là thuê đất canh tác lúa, làm đê bao, cải tạo đất, chi phí sản xuất nông nghiệp. Hình thức trả nợ là trả lãi là ngày 09 hàng tháng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng và tiền gốc chia làm 09 kỳ trả nợ mỗi kỳ là 6 tháng. Trong quá trình thực hiện giao dịch, ông H và Bà Hg không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi theo đúng định kỳ và không trả gốc khi đến hạn. Mặc dù ngày 17/7/2020 ông H và Bà Hg đã nộp 25.000.000đ khắc phục nợ quá hạn nhưng căn cứ vào quy định tại Điều 5, 6 của Hợp đồng tín dụng số R0014/1216 thì hợp đồng này đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện thu

hồi nợ trước hạn yêu cầu ông H và Bà Hg liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ và lãi như sau:

Tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng.

Lãi trong hạn đến ngày 17/9/2020: 585.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên ông bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Cho nên căn cứ vào các chứng cứ Ngân hàng cung cấp gồm hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, các thông báo hợp đồng vay đến hạn thanh toán và các biên bản làm việc về việc thu hồi và xử lý nợ giữa nguyên đơn với bị đơn, bên cạnh đó ngày 17/7/2020 bị đơn đã nộp 25.000.000 đồng khắc phục nợ quá hạn cho ngân hàng. Nên có đủ cơ sở chứng minh được bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5, Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số R0014/1216 nên việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H và Bà Hg có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng số 01 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thanh H, tỉnh LA ngày 9/6/2018 để thế chấp phần quyền sử dụng đất, cụ thể:

Phần đất diện tích là 9.267m², thuộc thửa 404 và phần đất diện tích 1.453m² thuộc thửa số 405, tờ bản đồ số 18, loại đất: ĐRM, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Thạnh An, huyện Thanh H, tỉnh LA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VA 675070, số vào sổ 02730QSĐĐ/1104-LA do Ủy ban nhân dân huyện Thanh H, tỉnh LA cấp cho ông Phạm Văn H ngày 15/7/2002.

Để thực hiện yêu cầu thế chấp tài sản để đảm bảo việc thi hành án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 17/7/2020 (có biên bản kèm theo) để xác minh hiện trạng tài sản thế chấp và hiện trạng trên đất thửa số 404, 405 không thay đổi so với thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018.

[3] Về án phí: bị đơn ông Phạm Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim Hg, sinh năm 1960 đều thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên ông H và Bà Hg vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có đơn miễn nộp án phí cho Tòa án nhân dân huyện Thanh H nên ông H và Bà Hg phải chịu án

phí sơ thẩm 1.529.250 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đã nộp số tiền trên nên ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Điều 227, 228, 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền còn nợ là 30.585.000đ (ba mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng. Cụ thể:

Tiền nợ gốc: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Lãi trong hạn đến ngày 17/9/2020: 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Tiếp tục thực hiện việc thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số K0014-16/HĐTC ngày 08/6/2018 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng số 01 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thanh H, tỉnh LA ngày 9/6/2018 để thế chấp phần quyền sử dụng đất, cụ thể:

Phần đất diện tích là 9.267m², thuộc thửa 404 và phần đất diện tích 1.453m² thuộc thửa số 405, tờ bản đồ số 18, loại đất: ĐRM, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Thạnh An, huyện Thanh H, tỉnh LA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VA 675070, sổ vào sổ 02730QSDĐ/1104-LA do Ủy ban nhân dân huyện

Thanh H, tỉnh LA cấp cho ông Phạm Văn H ngày 15/7/2002 để đảm bảo cho việc thi hành án. Việc xử lý tài sản đảm bảo được thực hiện theo quy định.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Hg có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 2.000.000đ (hai triệu đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim Hg, sinh năm 1960 đều thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên ông H và Bà Hg vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có đơn miễn nộp án phí cho Tòa án nhân dân huyện Thanh H nên ông H và Bà Hg phải chịu án phí sơ thẩm 1.529.250đ (một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.359.000đ (một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003290 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh H, tỉnh LA.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- CC THADS huyện Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hg

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lý – Châu Thị Khấp

Nguyễn Thị Kim Hương